

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249 /2021-CV-NVLG
V/v CBTT liên quan đến Tài liệu lấy ý kiến
cổ đông bằng văn bản

TP.HCM, ngày 05 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Tổ chức đăng ký niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
Tên tiếng Anh : No Va Land Investment Group Corporation
Tên viết tắt : Novaland Group Corp
Địa chỉ trụ sở chính : 313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,
TP HCM
Điện thoại : (84) 906 35 38 38
Website : www.novaland.com.vn

Theo yêu cầu công bố thông tin ("CBTT") của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về CBTT trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty") kính gửi công văn CBTT liên quan đến các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ("HĐQT") số 65/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 05/06/2021 và Nghị quyết HĐQT số 84/2021-NQ.HĐQT-NVLG ngày 30/06/2021, chi tiết như sau:

- Mẫu phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Tờ trình của HĐQT số 29/2021-TTr-NVLG ngày 05/07/2021 về Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31) và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29);
- Tờ trình của HĐQT số 30/2021-TTr-NVLG ngày 05/07/2021 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31) và Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29).
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi Điều lệ Công Ty;

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty: Quan hệ Đầu tư - Đại hội đồng Cổ đông – 2021: <https://www.novaland.com.vn/quan-he-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong/2021>

Trân trọng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN/ VOTING PAPER

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY/ COMPANY'S INFORMATION:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

Company's Name: No Va Land Investment Group Corporation.

Trụ sở Công ty: 313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Head Office: 313B-315 Nam Ky Khoi Nghia Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City.

Mã số doanh nghiệp: 0301444753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 18/9/1992.

Business code: 0301444753 issued on September 18th, 1992 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDER'S INFORMATION:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN/

Tên Cổ đông/ Name of shareholder:

ID No./ Passport/ Business License No:

Số cổ phần sở hữu/ Number of owned shares:

Địa chỉ/ Address:

Số phiếu biểu quyết/ Number of votes:

Quốc tịch / National:

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN/ PURPOSES OF THE VOTING:

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua vấn đề sau đây:

The Board of Directors ("BOD") of No Va Land Investment Group Corporation ("The Company") proposes the General Meeting of Shareholders ("GMS") for approval the following issues:

Vấn đề 1: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29) và Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31) – Theo Tờ trình của HĐQT số 29/2021-TTr-NVLG ngày 05/7/2021.

Issue 1: The plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 (expected execution rate: Maximum 1 : 0.29) and the plan on issuing shares to pay dividends (expected execution rate: Maximum 1 : 0.31) - The Proposal of the BOD No. 29/2021-TTr-NVLG dated July 05th, 2021.

Vấn đề 2: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi Điều lệ Công ty – Theo Tờ trình của HĐQT số 30/2021-TTr-NVLG ngày 05/7/2021.

Issue 2: Supplementing the business line of the Company and amendment the Company's Charter - The Proposal of the BOD No. 30/2021-TTr-NVLG dated July 05th, 2021.

Các tài liệu liên quan kèm theo Phiếu Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ("Phiếu Lấy ý kiến"), Quý Cổ đông có thể tham khảo trên trang thông tin điện tử của Công ty: Quan hệ Đầu tư - Đại hội đồng cổ đông - 2021 (<https://www.novaland.com.vn/quan-he-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong/2021>)

Related documents attached the voting paper can be downloaded via the Company's website: Investor Relations - GMS - 2021 (<https://www.novaland.com.vn/en-US/investor-relations/gms/2021-1>).

IV. BIỂU QUYẾT VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA/ VOTING ISSUES:

Vấn đề 1/ Issue 1: tán thành/Agree Không tán thành/Disagree Không có ý kiến/No comments

Vấn đề 2/ Issue 2: tán thành/Agree Không tán thành/Disagree Không có ý kiến/No comments

V. CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT/ METHOD OF VOTING:

Quý Cổ đông ghi nhận ý kiến của mình bằng cách đánh dấu "X" hoặc dấu "✓" vào một ô thích hợp tại mục biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

(Xem tiếp trang sau/ To be continued on next page)

1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail.

The Shareholder can record opinions by tick mark "X" or "✓" in one appropriate box for each voting issue: Agree or Disagree or No comments.

Phiếu Lấy ý kiến được xem là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

To be considered a valid ballot, the voting paper must satisfy the following conditions:

- Đã biểu quyết vấn đề và chỉ đánh dấu vào một (1) ô thích hợp tại vấn đề cần lấy ý kiến. Trường hợp đánh dấu nhầm hoặc thay đổi ý kiến, vui lòng tô đen ô đã chọn và đánh dấu vào ô khác (*Lưu ý: Chỉ được thay đổi một (1) lần*);

Voted all issues and only tick in one appropriate box for each voting issue. In case of mistakes or changes of your opinion, please black out the selected box and tick another one (Note: Only one change).

- Phiếu Lấy ý kiến phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, Người đại diện hợp pháp và đóng dấu nếu Cổ đông là tổ chức;

The voting paper must be signed by the Shareholder who is an individual, signed and sealed by the authorized representative or legal representative of Shareholder who is an entity.

- Cổ đông có thể chọn một (1) trong hai (2) hình thức gửi Phiếu Lấy ý kiến về Công Ty như sau:

Shareholder may choose one of two ways to send voting paper to The Company as follow:

- Gửi trực tiếp/gửi qua bưu điện: Phiếu Lấy ý kiến (bản chính do Công Ty phát hành) được đựng trong phong bì dán kín và gửi về Công Ty trước thời hạn quy định tại Mục VI Phiếu Lấy ý kiến này;

Directly submitting/ Sending by post office: Original of voting paper must be put into sealed envelope and sent to The Company before the deadline mentioned in Section VI of this voting paper;

- Gửi vào địa chỉ email Công Ty: Phiếu Lấy ý kiến (bản scan) được gửi vào địa chỉ email của Công Ty (theo quy định tại Mục VI Phiếu Lấy ý kiến này) và phải được gửi bằng địa chỉ email mà Cổ đông đã đăng ký hợp lệ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Sending by email: Voting paper (scanned) can be sent to The Company's email address specified in Section VI, Voting paper sending by email are valid if shareholder's email are registered at Vietnam Securities Depository.

Phiếu Lấy ý kiến cho Công Ty sớm nhất được xem là ý kiến duy nhất của Cổ đông mà không phụ thuộc vào phương thức trả lời qua email hoặc văn bản.

Voting paper sent to The Company soon was seen as the only comments of shareholders that are not dependent on the method of reply via email or posting.

VI. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN/ DEADLINE FOR SUBMITTING THE VOTING PAPER:

Công Ty sẽ nhận Phiếu Lấy ý kiến (đã biểu quyết) của Quý Cổ đông đến trước 17h30 ngày 19/7/2021 theo địa chỉ sau:

Please send the voting paper (voted) to The Company before 17:30 July 19th, 2021 at the following address:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ: 65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM, Việt Nam

Address: 65 Nguyen Du Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Điện thoại: (84) 906 353 838 - Số nội bộ: 2620 – Ông Phạm Thế Văn

Telephone: (84) 906 353 838 – Ext: 2620 – Mr. Pham The Van

Địa chỉ email nhận Phiếu Lấy ý kiến (đã biểu quyết): ir@novaland.com.vn

Email: ir@novaland.com.vn

Quý Cổ đông vui lòng gửi Phiếu Lấy ý kiến theo đúng cách thức và thời hạn đã nêu. Trường hợp Quý Cổ đông không gửi Phiếu Lấy ý kiến đúng quy định, quyền biểu quyết của Quý Cổ đông đối với các vấn đề nêu trên sẽ không có hiệu lực.

Please send your voting paper as required. If shareholder do not send a correct voting paper, shareholder's voting rights on the above mentioned issues will not be effective.

TP.HCM, ngày 07 tháng 07 năm 2021

HCMC, July 07th, 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

CHỦ TỊCH HĐQT

NO VA LAND INVESTMENT

GROUP CORPORATION

CHAIRMAN OF BOD

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

CONFIRMATION OF SHAREHOLDER

(Ký, ghi rõ Họ tên, đóng dấu nếu Cổ đông là tổ chức)

(Signature with full name, stamped if institutional shareholder)

BÙI THÀNH NHƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/No.: 29/2021-TTr-NVLG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2021
Ho Chi Minh City, July 05th 2021

TỜ TRÌNH PROPOSAL

V/v Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29)
và Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31)
Re. The plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's
resources for the second period in 2021 (expected execution rate: Maximum 1 :0.29)
and The plan on issuing shares to pay dividends (expected execution rate: Maximum 1 :0.31)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
To: Esteemmed Shareholders of No Va Land Investment Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and guiding documents for the implementation;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
The Decree No. 155/2020/NĐ-CP issued by the Government dated 31/12/2020 specified some article of the Law on Securities;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "Company");

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua các nội dung sau:

The Board of Directors ("BOD") would like to submit to GMS for approval as follows:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (từ nguồn thặng dư vốn cổ phần - Cổ phiếu thưởng), chi tiết như sau:

Approval of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 (from the capital premium – The bonus shares), details are as follows:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

Name of share: No Va Land Investment Group Corporation share



- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu*)
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share)
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần trên Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật
Issuance capital source: From the equity resources in the Financial statements in accordance with Law
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1 : 0,29 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận tối đa 29 cổ phần).
Expected execution rate: Maximum 1 : 0.29 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 29 shares)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 427.345.629 cổ phiếu
The expected number of issued share: maximum 427,345,629 shares
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the rights: The right to receive the bonus shares isn't transferable
- Cổ phiếu thưởng phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
The additional issued bonus shares are not subjected to transfer restrictions
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021
Expected time of issuance: In 2021

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với chi tiết như sau:

The plan on issuing shares to pay dividends with details are as follows:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.
Name of share: No Va Land Investment Group Corporation share
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu*)
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
Issuance purpose: Paying dividend of Y2020 in share
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính kiểm toán của Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật
Issuance capital source: From the undistributed after-tax profit accumulated at 31/12/2020 in the Financial statements of the Company in accordance with Law
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.

Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.

- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1 : 0,31 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận tối đa 31 cổ phần)

Expected execution rate: Maximum 1 :0.31 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 31 shares)

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 456.817.741 cổ phiếu

The expected number of issued share to pay dividend: maximum 456,817,741 shares

- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.

Transfer of the right: The right to receive the issued shares to pay dividend isn't transferable

- Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

The issued shares to pay dividend are not subjected to transfer restrictions

- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021

Expected time of issuance: In 2021

3. Phương thức triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Implement method of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 and the plan on issuing shares to pay dividends.

- Công Ty sẽ triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện: Tối đa 1 : 0,29 (Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm tối đa 29 cổ phần).

The Company will implementation the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources with expected execution rate: Maximum 1 :0.29 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 29 shares)

- Công Ty sẽ triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện: Tối đa 1 : 0,31 (Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm tối đa 31 cổ phần).

The Company will implementation the plan on issuing shares to pay dividends with expected execution rate: Maximum 1 :0.31 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 31 shares).

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.473.605.619 cổ phiếu

Outstanding shares: 1,473,605,619 shares

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: tối đa 427.345.629 cổ phiếu.

The expected number of share to be issued to increase the equity capital from the owner's resources: maximum 427,345,629 shares

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 456.817.741 cổ phiếu.

The expected number of share to be issued to pay dividends: maximum 456,817,741 shares

- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu được phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ, xem như không được phát hành.

4/1
T
A
Đ
O
V
H
C

Processing with arising odd stocks (if any): The issued share's to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends will be rounded down to the unit. The decimal fraction (if any) will be cancelled, considered unreleased.

4. HĐQT phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

The GMS approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan on issuing shares to pay dividends and the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 specifically:

- Lập phương án chi tiết đối với việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành, (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (iii) Thời điểm phát hành.

Making detailed plans for issuance shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021, including but not limited to: (i) Amount of shares issued, (ii) Issuing rate calculated at outstanding share and (iii) Date of issued.

- Lập phương án chi tiết đối với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: (iv) Số lượng cổ phiếu phát hành, (v) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (vi) Thời điểm phát hành.

Making detailed plans for issuance shares to pay dividends, including but not limited to: (iv) Amount of shares issued, (v) Issuing rate calculated at outstanding share and (vi) Date of issued.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**SSC**"), bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

*Carrying out the necessary procedures to register for issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends with the State Securities Commission ("**SSC**"), supplementing or modifying the plan as required by SSC or for the purpose of complying with relevant laws and regulation (if any).*

- Xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).

Handling of the arising odd shares (if any).

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh số cổ phiếu được phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành để trả cổ tức.

Carrying out the necessary procedures to list the shares issued to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Sửa đổi Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành.

Amending the Company's Charter specified the Charter capital and carrying out the procedures to increase the Charter capital at the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the release.

- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Depending on each specific case, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to carry out some or all specific tasks mentioned above.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Respectfully submitting to the GMS for consideration and approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD



BUI THÀNH NHƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/No.: 30./2021-TTr-NVLG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05... tháng 07 năm 2021
Ho Chi Minh City, July 05th 2021

TỜ TRÌNH PROPOSAL

V/v Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công Ty

Re. Supplementing the business line of the Company and amending the Company's Charter

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
To: Esteemed Shareholders of No Va Land Investment Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and guiding documents for the implementation;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua các nội dung sau:

The Board of Directors ("**BOD**") would like to submit to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for approval as follows:

1. Bổ sung các ngành, nghề sau đây vào danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

Supplementing the follow business line in the Company's business line:

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung <i>Business line supplemented</i>	Mã ngành/ Code
1	Vận tải hàng hóa đường sắt <i>Rail freight transport</i>	4912
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933

1

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail



3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Freight inland waterway</i>	5022
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Warehousing and storage of goods (Not at head office)</i>	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>	5221
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>	5223
8	Bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Cargo handling (Not at head office)</i>	5224
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>	5225
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>	5229

2. Sửa đổi Khoản 4, Điều 3 Điều lệ Công Ty như sau:

Amending Clause 4, Article 3 of the Company Charter are as follows:

Hoạt động kinh doanh của Công Ty bao gồm các hoạt động đầu tư sinh lời và các hoạt động liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh sau:

Business activities of the Company include profitable investments and activities related to the following business lines:

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
1	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Tư vấn bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. <i>Consulting, brokerage, and auction of real estate and land use rights</i> <i>Detailed description: Real estate brokerage. Real estate management service. Real estate consulting. Real estate exchange.</i>
2	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, 849) <i>Computer and administration system consulting</i> <i>Detailed description: Computer and related services (CPC 841-845, 849)</i>
3	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) . Dịch vụ tư vấn quản lý dự án khác với dịch vụ xây dựng <i>Management consultant services</i>

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Detailed description: Management consultant services (CPC 865, except for financial advisory, accounting and law). Project management consulting services other than construction services</i>
4	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). <i>Repair of electronic and optical equipment</i> <i>Detailed description: Repair and maintenance of machinery and equipment (excluding repair of ship and boats, aircraft or other other transport equipment) (except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)</i>
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở) <i>Short-term accommodation services (not provided at the main office)</i>
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: kinh doanh bất động sản (thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản) <i>Trading properties, land use rights of homeowners, land users or tenants.</i> <i>Detailed description: Trading of real estate (following Clause 1, Article 10, Law of Real Estate Trading)</i>
7	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ <i>Demolition</i> <i>Details: Demolition services</i>
8	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng <i>Completion of construction works</i> <i>Details: Construction of high-rise buildings</i>
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Các công tác thi công khác <i>Other specialized construction activities</i> <i>Details: Other construction works</i>
10	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Drainage and waste water treatment</i> <i>Details: Waste water treatment services (not provided at the main office)</i>
11	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Dịch vụ xử lý rác thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Treatment and disposal of non-hazardous waste</i> <i>Details: Waste treatment services (not provided at the main office)</i>
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 511, 515, 518) <i>Installation of industrial machinery and equipment</i> <i>Details: Erection and installation work (CPC 511, 515, 518)</i>

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
13	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643) <i>Retail sale via stalls and markets of food, beverages and tobacco products Details: Food serving services (CPC 642) and beverage serving services (CPC 643)</i>
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà (CPC 86723). Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc xây dựng cho các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 86724) <i>Specialized design activities Details: Engineering design services for mechanical and electrical installations for buildings (CPC 86723). Engineering design services for the construction of civil engineering works (CPC 86724)</i>
15	Đại lý du lịch <i>Travel agency</i>
16	Điều hành tua du lịch <i>Tour operator</i>
17	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Other reservation service and related activities</i>
18	Hoạt động chiếu phim <i>Motion picture projection</i>
19	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy) <i>Operations of sports facilities (except activities of dance clubs)</i>
20	Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó) <i>Other sports activities (except activities of racing stables, kennels)</i>
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Activities of amusement parks and theme parks (except for prize-winning electronic games for foreigners and online prizewinning electronic games)</i>
22	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sân nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Other amusement and recreation activities not elsewhere classified (except for activities of dance clubs; except for prize-winning electronic games for foreigners and online prize-winning electronic games)</i>
23	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (không hoạt động tại trụ sở) <i>Steam bath, massage and health improvement services (except sports activities) (not provided at the main office)</i>
24	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Washing and cleaning of textile and fur products</i>
25	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	(trừ hoạt động gây chảy máu) <i>Hairdressing and shampooing</i>
26	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Landscape service activities</i>
27	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Sports education and recreation</i>
28	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên <i>Botanical and zoological gardens and nature reserves activities</i>
29	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of sporting equipment in specialized stores</i>
30	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) <i>Retail sale of games and toys in specialized stores (except toys affecting children's personality education and health or social safety and security)</i>
31	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of clothing, footwear and leather and leatherette articles in specialized stores</i>
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile catering services</i>
33	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Event catering services</i>
34	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại. (không hoạt động tại trụ sở) <i>Other accommodation Details: Provision of short-term accommodation, made of cloth, canvas, to tourists in camping grounds or for picnic purpose. (not provided at the main office)</i>
35	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Cam kết không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Creative, arts and entertainment activities (Commitments to avoid making pyrotechnic effects: avoid using explosives, pyrotechnic products or chemicals as props, tools in performing arts shows, events, movies)</i>
36	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential properties</i>
37	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>
38	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railway works</i>

5/5
 - AU
 C A
 5/5

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
39	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of road works</i>
40	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) <i>Construction of utility projects for electricity</i> (Enterprises do not provide goods and services under State monopoly, do not conduct commercial activities according to the Decree 94/2017/ND-CP on State monopoly goods and services)
41	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Construction of water supply and drainage works</i>
42	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc <i>Construction of utility projects for telecommunications</i>
43	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>
44	Xây dựng công trình thủy <i>Construction of water projects</i>
45	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Construction of mining projects</i>
46	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Construction of manufacturing facilities</i>
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering works</i>
48	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i>
49	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installations</i>
50	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation</i> (except installation of cooling systems (freezers, cold storage, ice makers, airconditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing, and except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)
51	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Other construction installation</i>
52	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) <i>General cleaning of buildings</i>
53	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Industrial cleaning activities and specialized cleaning activities for buildings (except sauna and disinfection services)</i>
54	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Technical testing and analysis</i>
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>Collection of non-hazardous waste</i>
56	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of construction materials and other fixtures (not at the head office)</i>
57	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhờn cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Other uncategorized specialized wholesale (Except wholesale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), lubricant residues, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal coins; except for wholesale of chemicals at the head office; To comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31st, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City on approving agricultural product planning in Ho Chi Minh City)</i>
58	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Renting of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i>
59	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Manufacture of structural metal products</i>
60	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại <i>Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal</i>
61	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power generation (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear power)</i>
62	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power transmission and distribution (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear power)</i>
63	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán; tư vấn kế toán, tài chính, pháp lý)



STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified (except activities of Independent Journalists; Valuation activities excluding real estate and insurance (for antiques, jewelry...); Bill of exchange payment and quantity rate information; Securities consulting; accounting, financial, legal consulting)</i>
64	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>Activities auxiliary to financial service activities n.e.c</i> <i>Details: Investment consultancy activities (except financial and accounting consulting)</i>
65	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm) <i>Wholesale of other household products (except medicine)</i>
66	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores</i> <i>Detail: Retail sale of perfumeries, cosmetics and toilet articles in specialized stores</i>
67	Cho thuê xe có động cơ <i>Renting and leasing of motor vehicles</i>
68	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí <i>Renting and leasing of recreational and sports goods</i>
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ) <i>Other remaining business support service activities n.e.c. (except repossession services, parking fee collection services, activities of independent auctioneers, management and public order activities at markets)</i>
70	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không hoạt động tại trụ sở) <i>Beverage serving activities (not operating at headquarter)</i>
71	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other passenger land transport</i>
72	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Retail sale of beverages in specialized stores (not operating at headquarter)</i>
73	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Retail sale of tobacco products in specialized stores (not operating at headquarter)</i>
74	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Activities of sports clubs (except dance sport business)</i>
75	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp <i>Combined office administrative service activities</i>

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
76	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành <i>Passenger transport by urban buses</i>
77	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh <i>Passenger transport by urban, suburban and inter-provincial buses</i>
78	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác <i>Passenger transport by other buses</i>
79	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Urban and suburban passenger land transport (except transport via buses)</i>
80	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger water transport</i>
81	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland passenger water transport</i>
82	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ kinh doanh bến thủy nội địa) <i>Service activities incidental to water transportation</i>
83	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở) <i>Water collection, treatment and supply (not at Headquarter)</i>
84	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) <i>Treatment and disposal of hazardous waste (not at Headquarter)</i>
85	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở) <i>Materials recovery (not at Headquarter)</i>
86	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Motion picture, video and television program production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>
87	Hoạt động hậu kỳ (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Post-production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>
88	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng) <i>Motion picture, video and television programe distribution activities Detail: Motive picture and video distribution activities (except film production, broadcasting)</i>

STT/ No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
89	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke) <i>Sound recording and music publishing activities Detail: Sound recording activities (except karaoke business)</i>
90	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural practice and related technical consultancy</i>
91	Vận tải hàng hóa đường sắt <i>Rail freight transport</i>
92	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>
93	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>
94	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Freight inland waterway</i>
95	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage of goods</i>
96	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>
97	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>
98	Bốc xếp hàng hóa <i>Cargo handling</i>
99	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>
100	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 30 và Khoản 3 Điều 50 Điều lệ Công Ty như sau:

Amending Clause 2 Article 30 and Clause 3 Article 50 of the Company's Charter are as follows

STT No	Điều khoản hiện tại <i>Existing Article</i>	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung <i>Amended and supplemented Articles</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung <i>Reason for amending and supplementing</i>
1	Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ <i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i>	Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ <i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i>	Sửa đổi, Bổ sung theo Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp <i>Amending, supplementing comply with Clause 2 Article</i>

10

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The translation is for informational purposes only and is not a substitute for the official policy. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall prevail

301
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHUYÊN
CỬA
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM

STT No	Điều khoản hiện tại <i>Existing Article</i>	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung <i>Amended and supplemented Articles</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung <i>Reason for amending and supplementing</i>
	<p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>quyết định</u> và tài liệu giải trình <u>phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p> <p><i>2. The BOD must prepare written opinion forms, draft resolution of the GMS and other documents explaining the draft resolution. The written opinion form enclosed to the draft resolution and explanation document must be sent by secured courier to reach the registered address of each shareholder. The Board of Director must submit and publish documents to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must send at least ten (10) days before the deadline of receiving the questionnaire</i></p>	<p>2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>ngợi quyết</u> Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo <u>ngợi quyết</u> và <u>gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp</u></p> <p><i>2. The BOD must prepare written opinion forms, draft resolution of the GMS and other documents explaining the draft resolution and must be sent to all shareholder at least ten (10) days before the deadline of receiving the questionnaire. The request and method of sending the written opinion and explanation documents shall comply with the provisions of Article 143 of the Law on Enterprises.</i></p>	<p>149 of the Law on Enterprise</p>
2	<p>Điều 50 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p><i>3. Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions</i></p> <p>b. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ</p>	<p>Điều 50 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p><i>3. Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions</i></p> <p>b. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ</p>	<p>Thay đổi trích dẫn Điều khoản do Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 đã hết hiệu lực</p> <p><i>Amending quote article because of the Decree no. 96/2015/ND-CP dated October 19, 2015 expired</i></p>

144)
3 TY
HẠN
ĐẠI
ỐC
VA
IỐ C

STT No	Điều khoản hiện tại <i>Existing Article</i>	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung <i>Amended and supplemented Articles</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung <i>Reason for amending and supplementing</i>
	<p>đồng là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công Ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015</u> của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>b. The Company may not provide loans or guarantees to institutional shareholders and their related persons who are individuals, unless the shareholder is a subsidiary without State-owned shares or capital contribution and the shareholder has made capital contribution or purchased shares of the Company prior to July 01, 2015 as prescribed in Clause 6, Article 16 of the Decree no. 96/2015/ND-CP dated October 19, 2015 of the Government detailing a number of articles of the Law on Enterprises</i></p>	<p>đồng là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công Ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại <u>Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021</u> của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>b. The Company may not provide loans or guarantees to institutional shareholders and their related persons who are individuals, unless the shareholder is a subsidiary without State-owned shares or capital contribution and the shareholder has made capital contribution or purchased shares of the Company prior to July 01, 2015 as prescribed in Clause 4, Article 34 of the Decree no. 47/2021/ND-CP dated April 01st, 2021 of the Government detailing a number of articles of the Law on Enterprises</i></p>	

4. ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 Tờ trình này.

The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter based on the contents approved by the GMS in Section 1, Section 2 and Section 3 of this Proposal.

5. ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Mục 1 Tờ trình này.

The GMS authorize the legal representative of the Company to perform necessary procedures in accordance with law to complete state contents in Section 1 of this Proposal.

Trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành, nghề chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHĐCĐ.

Within the scope of business lines approved by GMS, the legal representative of the Company decides all issues relating to the supplement, amendment of business lines as required by competent state authorities and/or law without GMS's approval.

Kính trình ĐHQĐ xem xét và thông qua./.

Respectfully submitting to the GMS for consideration and approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD



BÙI THÀNH NHƠN *[Signature]*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.:...../2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2021

Ho Chi Minh,, 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");*
- Tờ trình của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 29/2021-TTr-NVLG ngày 05/07/2021 về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29) và Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31);
*The Proposal of the Board of Directors ("**BOD**") No. 29/2021-TTr-NVLG dated on July 05th, 2021 Re. the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 (expected execution rate: Maximum 1 :0.29) and the plan on issuing shares to pay dividends. (expected execution rate: Maximum 1 :0.31);*
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ... của Công Ty ngày .../.../2021.
The minutes of counting of collecting written shareholder's opinion of the Company dated on , 2021.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVE**

ĐIỀU 1: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 (từ nguồn thặng dư vốn cổ phần - Cổ phiếu thưởng), chi tiết như sau:

ARTICLE 1: Approval of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 (from the capital premium – The bonus shares), details are as follows:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.
Name of share: No Va Land Investment Group Corporation share
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu)
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share)
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần trên Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật
Issuance capital source: From the equity resources in the Financial statements in accordance with Law
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,29 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận tối đa 29 cổ phần).
Expected execution rate: Maximum 1 : 0.29 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 29 shares)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 427.345.629 cổ phiếu
The expected number of issued share: maximum 427,345,629 shares
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the rights: The right to receive the bonus shares isn't transferable
- Cổ phiếu thưởng phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
The additional issued bonus shares are not subjected to transfer restrictions
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021
Expected time of issuance: In 2021

ĐIỀU 2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với chi tiết như sau:
ARTICLE 2: Approval of the plan on issuing shares to pay dividends with details are as follows:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.
Name of share: No Va Land Investment Group Corporation share
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
Type of share: Ordinary share
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng Việt Nam trên một cổ phiếu)
Par value: VND 10,000 per share (Ten thousand Vietnam Dong per share)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu
Issuance purpose: Paying dividend of Y2020 in share
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính kiểm toán của Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật

Issuance capital source: From the undistributed after-tax profit accumulated at December 31st, 2021 in the Financial statements of the Company in accordance with Law

- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.
Issuing object: The shareholder in the list at the record date to exercise rights.
- Tỷ lệ thực hiện dự kiến: Tối đa 1: 0,31 (nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận tối đa 31 cổ phần)
Expected execution rate: Maximum 1 :0.31 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 31 shares)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 456.817.741 cổ phiếu
The expected number of issued share to pay dividend: maximum 456,817,741 shares
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.
Transfer of the right: The right to receive the issued shares to pay dividend isn't transferable
- Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
The issued shares to pay dividend are not subjected to transfer restrictions
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021
Expected time of issuance: In 2021

ĐIỀU 3.

Thông qua phương thức triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

ARTICLE 3.

Approval of implement method of the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 and the plan on issuing shares to pay dividends :

- Công Ty sẽ triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ thực hiện: Tối đa 1 : 0,29 (Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm tối đa 29 cổ phần).
The Company will implementation the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources with expected execution rate: Maximum 1 :0.29 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 29 shares)
- Công Ty sẽ triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện: Tối đa 1 : 0,31 (Nghĩa là cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm tối đa 31 cổ phần).
The Company will implementation the plan on issuing shares to pay dividends with expected execution rate: Maximum 1 :0.31 (meaning that shareholders who own 100 shares will receive maximum 31 shares).
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.473.605.619 cổ phiếu
Outstanding shares: 1,473,605,619 shares
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: tối đa 427.345.629 cổ phiếu.
The expected number of share to be issued to increase the equity capital from the owner's resources: maximum 427,345,629 shares
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: tối đa 456.817.741 cổ phiếu.

The expected number of share to be issued to pay dividends: maximum 456,817,741 shares

- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu được phát hành để tăng Vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ, xem như không được phát hành.

Processing with arising odd stocks (if any): The issued share's to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends will be rounded down to the unit. The decimal fraction (if any) will be cancelled, considered unreleased.

ĐIỀU 4.

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021 và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

ARTICLE 4.

The General Meeting of Shareholders approves and authorizes the BOD to decide all issues related to the plan on issuing shares to pay dividends and the plan on issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021 specifically:

- Lập phương án chi tiết đối với việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đợt 2 năm 2021, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành, (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (iii) Thời điểm phát hành.

Making detailed plans for issuance shares to increase the equity capital from the owner's resources for the second period in 2021, including but not limited to: (i) Amount of shares issued, (ii) Issuing rate calculated at outstanding share and (iii) Date of issued.

- Lập phương án chi tiết đối với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: (iv) Số lượng cổ phiếu phát hành, (v) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành và (vi) Thời điểm phát hành.

Making detailed plans for issuance shares to pay dividends, including but not limited to: (iv) Amount of shares issued, (v) Issuing rate calculated at outstanding share and (vi) Date of issued.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**SSC**"), bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

*Carrying out the necessary procedures to register for issuing shares to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends with the State Securities Commission ("**SSC**"), supplementing or modifying the plan as required by SSC or for the purpose of complying with relevant laws and regulation (if any).*

- Xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có).

Handling of the arising odd shares (if any).

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh số cổ phiếu được phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành để trả cổ tức.

Carrying out the necessary procedures to list the shares issued to increase the equity capital from the owner's resources and to pay dividends on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

- Sửa đổi Điều lệ Công Ty về phần Vốn điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc việc phát hành.

Amending the Company's Charter specified the Charter capital and carrying out the procedures to increase the Charter capital at the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment after the release.

- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Performing the other related procedures to complete the assigned tasks.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Depending on each specific case, the BOD can authorize the Chief Executive Officer to carry out some or all specific tasks mentioned above..

ĐIỀU 5.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 5.

This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**

BÙI THÀNH NHƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION**

---o0o---

Số/ No.:...../2021-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2021

Ho Chi Minh,, 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");*
- Tờ trình của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công Ty số 30/2021-TTr-NVLG ngày 05/07/2021 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công Ty;
*The Proposal of the Board of Directors ("**BOD**") No. 30/2021-TTr-NVLG dated on July 05th, 2021 Re. Supplementing the business line of the Company and amending the Company's Charter;*
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công Ty ngày/...../2021.
The minutes of counting of collecting written shareholder's opinion of the Company dated on , 2021.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVE**

ĐIỀU 1: Bổ sung các ngành, nghề sau đây vào danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công Ty:

ARTICLE 1: Approval of supplementing the follow business line in the Company's business line:

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung <i>Business line supplemented</i>	Mã ngành/ <i>Code</i>
1	Vận tải hàng hóa đường sắt <i>Rail freight transport</i>	4912
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

	<i>Freight transport by road</i>	
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Freight inland waterway</i>	5022
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Warehousing and storage of goods (Not at head office)</i>	5210
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>	5221
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>	5223
8	Bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở) <i>Cargo handling (Not at head office)</i>	5224
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>	5225
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>	5229

ĐIỀU 2. Thông qua việc sửa đổi Khoản 4, Điều 3 Điều lệ Công Ty như sau:

ARTICLE 2. *Approval of Amending Clause 4, Article 3 of the Company Charter are as follows:*

Hoạt động kinh doanh của Công Ty bao gồm các hoạt động đầu tư sinh lời và các hoạt động liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh sau:

Business activities of the Company include profitable investments and activities related to the following business lines:

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
1	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản. Tư vấn bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. <i>Consulting, brokerage, and auction of real estate and land use rights</i> <i>Detailed description: Real estate brokerage. Real estate management service. Real estate consulting. Real estate exchange.</i>
2	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, 849)

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Computer and administration system consulting Detailed description: Computer and related services (CPC 841-845, 849)</i>
3	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) . Dịch vụ tư vấn quản lý dự án khác với dịch vụ xây dựng <i>Management consultant services Detailed description: Management consultant services (CPC 865, except for financial advisory, accounting and law). Project management consulting services other than construction services</i>
4	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm sửa chữa tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). <i>Repair of electronic and optical equipment Detailed description: Repair and maintenance of machinery and equipment (excluding repair of ship and boats, aircraft or other other transport equipment) (except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)</i>
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở) <i>Short-term accommodation services (not provided at the main office)</i>
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: kinh doanh bất động sản (thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản) <i>Trading properties, land use rights of homeowners, land users or tenants. Detailed description: Trading of real estate (following Clause 1, Article 10, Law of Real Estate Trading)</i>
7	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ tháo dỡ <i>Demolition Details: Demolition services</i>
8	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng <i>Completion of construction works Details: Construction of high-rise buildings</i>
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Các công tác thi công khác

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Other specialized construction activities Details: Other construction works</i>
10	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Dịch vụ xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Drainage and waste water treatment Details: Waste water treatment services (not provided at the main office)</i>
11	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Dịch vụ xử lý rác thải (không hoạt động tại trụ sở) <i>Treatment and disposal of non-hazardous waste Details: Waste treatment services (not provided at the main office)</i>
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 511, 515, 518) <i>Installation of industrial machinery and equipment Details: Erection and installation work (CPC 511, 515, 518)</i>
13	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643) <i>Retail sale via stalls and markets of food, beverages and tobacco products Details: Food serving services (CPC 642) and beverage serving services (CPC 643)</i>
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc lắp đặt cơ khí và lắp đặt điện cho các tòa nhà (CPC 86723). Dịch vụ thiết kế kỹ thuật cho việc xây dựng cho các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 86724) <i>Specialized design activities Details: Engineering design services for mechanical and electrical installations for buildings (CPC 86723). Engineering design services for the construction of civil engineering works (CPC 86724)</i>
15	Đại lý du lịch <i>Travel agency</i>
16	Điều hành tua du lịch <i>Tour operator</i>
17	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Other reservation service and related activities</i>
18	Hoạt động chiếu phim <i>Motion picture projection</i>
19	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Operations of sports facilities (except activities of dance clubs)</i>
20	Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó)

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Other sports activities (except activities of racing stables, kennels)</i>
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Activities of amusement parks and theme parks (except for prize-winning electronic games for foreigners and online prizewinning electronic games)</i>
22	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sàn nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng) <i>Other amusement and recreation activities not elsewhere classified (except for activities of dance clubs; except for prize-winning electronic games for foreigners and online prize-winning electronic games)</i>
23	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (không hoạt động tại trụ sở) <i>Steam bath, massage and health improvement services (except sports activities) (not provided at the main office)</i>
24	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú <i>Washing and cleaning of textile and fur products</i>
25	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ hoạt động gây chảy máu) <i>Hairdressing and shampooing</i>
26	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Landscape service activities</i>
27	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Sports education and recreation</i>
28	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên <i>Botanical and zoological gardens and nature reserves activities</i>
29	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of sporting equipment in specialized stores</i>
30	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội) <i>Retail sale of games and toys in specialized stores (except toys affecting children's personality education and health or social safety and security)</i>

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
31	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of clothing, footwear and leather and leatherette articles in specialized stores</i>
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile catering services</i>
33	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Event catering services</i>
34	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại. (không hoạt động tại trụ sở) <i>Other accommodation Details: Provision of short-term accommodation, made of cloth, canvas, to tourists in camping grounds or for picnic purpose. (not provided at the main office)</i>
35	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Cam kết không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Creative, arts and entertainment activities (Commitments to avoid making pyrotechnic effects; avoid using explosives, pyrotechnic products or chemicals as props, tools in performing arts shows, events, movies)</i>
36	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential properties</i>
37	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>
38	Xây dựng công trình đường sắt <i>Construction of railway works</i>
39	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of road works</i>
40	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) <i>Construction of utility projects for electricity (Enterprises do not provide goods and services under State monopoly, do not conduct commercial activities according to the Decree 94/2017/ND-CP on State monopoly goods and services)</i>
41	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <i>Construction of water supply and drainage works</i>

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
42	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc <i>Construction of utility projects for telecommunications</i>
43	Xây dựng công trình công ích khác <i>Construction of other utility projects</i>
44	Xây dựng công trình thủy <i>Construction of water projects</i>
45	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Construction of mining projects</i>
46	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Construction of manufacturing facilities</i>
47	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering works</i>
48	Chuẩn bị mặt bằng <i>Site preparation</i>
49	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installations</i>
50	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation (except installation of cooling systems (freezers, cold storage, ice makers, airconditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing, and except mechanical processing, waste recycling, electroplating at the main office)</i>
51	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Other construction installation</i>
52	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) <i>General cleaning of buildings</i>
53	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) <i>Industrial cleaning activities and specialized cleaning activities for buildings (except sauna and disinfection services)</i>
54	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Technical testing and analysis</i>
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>Collection of non-hazardous waste</i>

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
56	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of construction materials and other fixtures (not at the head office)</i>
57	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Other uncategorized specialized wholesale (Except wholesale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), lubricant residues, gold bars, guns, ammunition for hunting or sports and metal coins; except for wholesale of chemicals at the head office; To comply with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31st, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City. Ho Chi Minh City on approving agricultural product planning in Ho Chi Minh City)</i>
58	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Renting of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i>
59	Sản xuất các cấu kiện kim loại <i>Manufacture of structural metal products</i>
60	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại <i>Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal</i>
61	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power generation (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear power)</i>
62	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) <i>Electric power transmission and distribution (Except transmission, national power system dispatching and distribution grid management, multi-purpose hydroelectricity, nuclear</i>

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>power)</i>
63	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán; tư vấn kế toán, tài chính, pháp lý)</p> <p><i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified (except activities of Independent Journalists; Valuation activities excluding real estate and insurance (for antiques, jewelry...); Bill of exchange payment and quantity rate information; Securities consulting; accounting, financial, legal consulting)</i></p>
64	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p> <p><i>Activities auxiliary to financial service activities n.e.c</i> <i>Details: Investment consultancy activities (except financial and accounting consulting)</i></p>
65	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)</p> <p><i>Wholesale of other household products (except medicine)</i></p>
66	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p><i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores</i> <i>Detail: Retail sale of perfumeries, cosmetics and toilet articles in specialized stores</i></p>
67	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p><i>Renting and leasing of motor vehicles</i></p>
68	<p>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</p> <p><i>Renting and leasing of recreational and sports goods</i></p>
69	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, hoạt động đấu giá độc lập, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)</p> <p><i>Other remaining business support service activities n.e.c. (except repossession services, parking fee collection services, activities of independent auctioneers, management and public order activities at markets)</i></p>

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
70	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không hoạt động tại trụ sở) <i>Beverage serving activities (not operating at headquarter)</i>
71	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Other passenger land transport</i>
72	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Retail sale of beverages in specialized stores (not operating at headquarter)</i>
73	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) <i>Retail sale of tobacco products in specialized stores (not operating at headquarter)</i>
74	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy) <i>Activities of sports clubs (except dance sport business)</i>
75	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp <i>Combined office administrative service activities</i>
76	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành <i>Passenger transport by urban buses</i>
77	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh <i>Passenger transport by urban, suburban and inter-provincial buses</i>
78	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác <i>Passenger transport by other buses</i>
79	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Urban and suburban passenger land transport (except transport via buses)</i>
80	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương <i>Sea and coastal passenger water transport</i>
81	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Inland passenger water transport</i>
82	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ kinh doanh bến thủy nội địa) <i>Service activities incidental to water transportation</i>
83	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở) <i>Water collection, treatment and supply (not at Headquarter)</i>
84	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Treatment and disposal of hazardous waste (not at Headquarter)</i>
85	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở) <i>Materials recovery (not at Headquarter)</i>
86	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Motion picture, video and television programe production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>
87	Hoạt động hậu kỳ (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Post-production activities (except broadcasting, film production and not implementing the effect of fire and explosion; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, instruments for performing cultural shows, events, films)</i>
88	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng) <i>Motion picture, video and television programe distribution activities Detail: Motive picture and video distribution activities (except film production, broadcasting)</i>
89	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke) <i>Sound recording and music publishing activities Detail: Sound recording activities (except karaoke business)</i>
90	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Architectural practice and related technical consultancy</i>
91	Vận tải hàng hóa đường sắt <i>Rail freight transport</i>
92	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>
93	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Coastal freight and ocean</i>
94	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

STT/No	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business line</i>
	<i>Freight inland waterway</i>
95	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage of goods</i>
96	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Direct support service activities for rail transport</i>
97	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không <i>Direct support service activities for air transport</i>
98	Bốc xếp hàng hóa <i>Cargo handling</i>
99	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Direct support service activities for road transport</i>
100	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Other supporting service activities related to transportation</i>

ĐIỀU 3. Sửa đổi khoản 2 Điều 30 và Khoản 3 Điều 50 Điều lệ Công Ty như sau:

ARTICLE 3. Approval of amending Clause 2 Article 30 and Clause 3 Article 50 of the Company's Charter are as follows:

STT No	Điều khoản hiện tại <i>Existing Article</i>	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung <i>Amended and supplemented Articles</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung <i>Reason for amending and supplementing</i>
1	<p>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p><i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i></p> <p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>quyết định</u> và tài liệu giải trình <u>phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét</u></p>	<p>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p><i>Article 30. Authority and formalities for written ballot with shareholders to pass GMS Resolutions</i></p> <p>2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>ngợi quyết</u> Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo <u>ngợi quyết</u> và <u>gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp</u></p> <p>2. <i>The BOD must prepare</i></p>	<p>Sửa đổi, Bổ sung theo Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Amending, supplementing comply with Clause 2 Article 149 of the Law on Enterprise</i></p>

STT No	Điều khoản hiện tại <i>Existing Article</i>	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung <i>Amended and supplemented Articles</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung <i>Reason for amending and supplementing</i>
	<p><u>biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p> <p>2. The BOD must prepare written opinion forms, <u>draft resolution</u> of the GMS and other documents explaining the <u>draft resolution</u>. The <u>written opinion form enclosed to the draft resolution and explanation document must be sent by secured courier to reach the registered address of each shareholder. The Board of Director must submit and publish documents to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must send at least ten (10) days before the deadline of receiving the questionnaire</u></p>	<p>written opinion forms, <u>draft resolution</u> of the GMS and other documents explaining the <u>draft resolution</u> and must be sent to all shareholder at least <u>ten (10) days before the deadline of receiving the questionnaire</u>. The request and method of sending the written opinion and explanation documents shall comply with the provisions of Article 143 of the Law on Enterprises.</p>	
2	<p>Điều 50 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p>3. Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions</p> <p>b. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường</p>	<p>Điều 50 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>Article 50. The Duty of Honesty and Avoid Conflicts of Interest</i></p> <p>3. Liên quan đến các giao dịch với Cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này, Công Ty phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p>3. Regarding transactions with shareholders, Managers and their related persons, the Company must comply with the following provisions</p> <p>b. Công Ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của Cổ đông đó là cá nhân, trừ trường</p>	<p>Thay đổi trích dẫn Điều khoản do Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 đã hết hiệu lực</p> <p>Amending quote article because of the Decree no. 96/2015/ND-CP dated October 19, 2015 expired</p>

STT No	Điều khoản hiện tại Existing Article	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung Amended and supplemented Articles	Lý do sửa đổi, bổ sung Reason for amending and supplementing
	<p>hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công Ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015</u> của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>b. The Company may not provide loans or guarantees to institutional shareholders and their related persons who are individuals, unless the shareholder is a subsidiary without State-owned shares or capital contribution and the shareholder has made capital contribution or purchased shares of the Company prior to July 01, 2015 as prescribed in Clause 6, Article 16 of the Decree no. 96/2015/ND-CP dated October 19, 2015 of the Government detailing a number of articles of the Law on Enterprises</i></p>	<p>hợp Cổ đông là công ty con không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công Ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại <u>Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021</u> của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>b. The Company may not provide loans or guarantees to institutional shareholders and their related persons who are individuals, unless the shareholder is a subsidiary without State-owned shares or capital contribution and the shareholder has made capital contribution or purchased shares of the Company prior to July 01, 2015 as prescribed in Clause 4, Article 34 of the Decree no. 47/2021/ND-CP dated April 01st, 2021 of the Government detailing a number of articles of the Law on Enterprises</i></p>	

ĐIỀU 4. ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này.

ARTICLE 4. *The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter based on the contents approved by the GMS in Article 1, Article 2 and Article 3 of this Resolution.*

ĐIỀU 5. ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này.

ARTICLE 5. *The GMS authorize the legal representative of the Company to perform necessary procedures in accordance with law to complete state contents in in Article 1, Article 2 and Article 3 of this Resolution.*

Trong phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành, nghề chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHĐCĐ.

Within the scope of business lines approved by GMS, the legal representative of The Company decides all issues relating to the supplement, admendment of business lines as required by competent state authorise and/or law without GMS's approval.

ĐIỀU 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

ARTICLE 6. *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and relevant persons are required to execute the tasks in accordance to this Resolution.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD**

BÙI THÀNH NHƠN